ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TRÀ LÝ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: …../ĐA-UBND	*Trà Lý, ngày tháng 6 năm 2026*

(Dự thảo)

ĐỀ ÁN
Sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý năm 2026

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Nghị quyết của Đảng ủy phường Trà Lý, Ủy ban nhân dân phường Trà Lý xây dựng Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường năm 2026 như sau:

Phần I
CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ, SỰ CẦN THIẾT VÀ THỰC TRẠNG HỆ THỐNG TỔ DÂN PHỐ TRƯỚC KHI SẮP XẾP

I. CĂN CỨ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

- Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15; Luật số 47/2024/QH15; Luật số 97/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều liên quan đến tổ chức chính quyền địa phương.

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ (thay thế Nghị định số 34/2019/NĐ-CP) quy định về sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế.

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

- Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hưng Yên.

- Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hưng Yên năm 2026.

- Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy phường Trà Lý về việc sắp xếp tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở tổ dân phố trên địa bàn phường.

2. Sự cần thiết sắp xếp tổ dân phố

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; việc sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý là yêu cầu khách quan, cấp thiết, xuất phát từ những lý do cơ bản sau đây:

Thứ nhất, sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15, phường Trà Lý được thành lập trên cơ sở sáp nhập 05 đơn vị hành chính cấp xã gồm: Phường Hoàng Diệu, xã Đông Hòa, xã Đông Mỹ, xã Đông Thọ, xã Đông Dương. Hệ thống tổ dân phố hiện nay cơ bản vẫn được giữ nguyên từ trước khi sáp nhập đơn vị hành chính, dẫn đến số lượng đầu mối lớn, quy mô hộ gia đình và dân số của nhiều tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định, địa bàn quản lý còn phân tán, manh mún.

Thứ hai, trong tổng số 35 tổ dân phố hiện có trên địa bàn phường, chỉ có 06 tổ dân phố đạt tiêu chuẩn theo quy định (Tổ 04, Tổ An Lễ, Tổ Gia Lễ, Tổ Nghĩa Phương, Tổ Hiệp Trung, Tổ Nam Hiệp Trung), còn lại 29 tổ dân phố chưa đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình. Việc duy trì nhiều đầu mối nhỏ lẻ làm tăng số lượng người hoạt động không chuyên trách, gây lãng phí ngân sách nhà nước, giảm hiệu quả quản lý tại cơ sở.

Thứ ba, quá trình đô thị hóa nhanh, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn đặt ra yêu cầu cao đối với công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và xây dựng đô thị văn minh. Hệ thống tổ dân phố cần được rà soát, tổ chức lại để phù hợp với thực tiễn phát triển của địa phương.

Thứ tư, việc sắp xếp tổ dân phố sẽ góp phần tinh gọn đầu mối quản lý, giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ sinh hoạt cộng đồng; phát huy vai trò tự quản và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong cộng đồng dân cư.

II. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Về địa giới hành chính

- Phường Trà Lý được thành lập theo Nghị quyết số 1666/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của 05 đơn vị hành chính cấp xã trước đây gồm: Phường Hoàng Diệu, xã Đông Hòa, xã Đông Mỹ, xã Đông Thọ, xã Đông Dương.

- Sau sáp nhập, phường Trà Lý có diện tích tự nhiên 20,9415km²; phía Đông giáp Nam Đông Hưng và phường Trần Lãm, phía Tây giáp phường Thái Bình, phía Nam giáp phường Thái Bình, phía Bắc giáp Nam Đông Hưng.

- Địa bàn phường có hệ thống giao thông thuận lợi với các tuyến giao thông trọng điểm đi qua như Quốc lộ 10, Quốc lộ 39; kết nối thuận tiện với các trung tâm kinh tế, công nghiệp lớn trong khu vực. Đây là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế, thương mại, dịch vụ, công nghiệp và đô thị.

- Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, địa giới hành chính của phường Trà Lý có sự mở rộng cả về diện tích tự nhiên và quy mô dân số; số lượng khu dân cư, tổ dân phố tăng, yêu cầu quản lý nhà nước tại cơ sở ngày càng cao. Bên cạnh những thuận lợi, việc quản lý địa bàn rộng, dân cư đông, phân bố không đồng đều cũng đặt ra nhiều yêu cầu trong công tác quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự, vệ sinh môi trường và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Hiện nay, hệ thống tổ dân phố trên địa bàn phường chủ yếu được giữ nguyên theo địa giới của các xã, phường trước khi sáp nhập đơn vị hành chính nên còn tồn tại tình trạng quy mô nhỏ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý và tiêu chuẩn tổ dân phố theo quy định hiện hành. Vì vậy, việc rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố là cần thiết nhằm phù hợp với địa giới hành chính mới, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý, điều hành và tổ chức hoạt động tại cộng đồng dân cư.

1.2. Về vị trí địa lý - kinh tế

- Phường Trà Lý có vị trí địa lý thuận lợi, nằm trong khu vực phát triển kinh tế năng động của tỉnh Hưng Yên. Trên địa bàn có các tuyến giao thông trọng điểm

đi qua như Quốc lộ 10, Quốc lộ 39, tạo điều kiện thuận lợi cho giao thương, vận chuyển hàng hóa và kết nối với các trung tâm kinh tế, công nghiệp lớn trong khu vực.

- Phường tiếp giáp với nhiều địa phương có tốc độ phát triển công nghiệp, đô thị hóa cao; đồng thời nằm gần các khu, cụm công nghiệp, doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh đang hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển thương mại, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động.

- Trong những năm qua, cơ cấu kinh tế của địa phương chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ; đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên. Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, điện, nước, thông tin liên lạc, trường học, cơ sở y tế và các thiết chế văn hóa tiếp tục được quan tâm đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tuy nhiên, cùng với quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học, địa phương cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, quản lý cư trú và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Bên cạnh đó, hệ thống tổ dân phố hiện nay còn nhiều đầu mối nhỏ lẻ, quy mô dân cư chưa đồng đều, gây khó khăn trong công tác quản lý địa bàn, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Do vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý là cần thiết nhằm phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, quá trình đô thị hóa và yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới; góp phần tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn.

1.3. Về hạ tầng - xã hội

- Trong những năm qua, cùng với quá trình phát triển kinh tế và đô thị hóa, hệ thống hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội trên địa bàn phường Trà Lý từng bước được quan tâm đầu tư, nâng cấp, cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phục vụ đời sống Nhân dân.

- Hệ thống giao thông trên địa bàn cơ bản thuận lợi, nhiều tuyến đường trục chính, đường liên khu dân cư được đầu tư cải tạo, nâng cấp; hệ thống điện chiếu sáng, cấp điện sinh hoạt, thông tin liên lạc, Internet cơ bản đáp ứng nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Một số tuyến đường, khu dân cư từng bước được chỉnh trang theo hướng đô thị văn minh.

- Các công trình hạ tầng xã hội như trường học, trạm y tế, nhà văn hóa, khu thể thao và các thiết chế văn hóa cộng đồng được quan tâm đầu tư. Công tác giáo

dục, y tế, an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe Nhân dân tiếp tục được duy trì ổn định; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân từng bước được nâng lên.

- Trên địa bàn phường hiện có hệ thống các cơ sở giáo dục, Trạm Y tế phường, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường, các nhà văn hóa tổ dân phố và các thiết chế phục vụ hoạt động cộng đồng cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, hội họp, tuyên truyền và tổ chức các phong trào tại cơ sở.

- Tuy nhiên, do địa bàn rộng, dân cư đông, tốc độ đô thị hóa nhanh nên hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội tại một số khu dân cư còn chưa đồng bộ; một số nhà văn hóa tổ dân phố diện tích còn hạn chế, cơ sở vật chất xuống cấp; hạ tầng thoát nước, vệ sinh môi trường, bãi tập kết rác thải tại một số khu vực chưa đáp ứng yêu cầu thực tế.

- Bên cạnh đó, việc duy trì số lượng lớn tổ dân phố với quy mô nhỏ làm phân tán nguồn lực đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác, sử dụng các công trình hạ tầng và tổ chức các hoạt động cộng đồng dân cư.

- Do vậy, việc sắp xếp, tổ chức lại tổ dân phố sẽ góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý và khai thác hiệu quả hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội; đồng thời nâng cao chất lượng hoạt động cộng đồng dân cư, xây dựng đô thị văn minh và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

1.4. Những khó khăn, thách thức

- Bên cạnh những thuận lợi về vị trí địa lý, tiềm năng phát triển kinh tế và hệ thống hạ tầng từng bước được đầu tư, phường Trà Lý hiện vẫn còn một số khó khăn, thách thức trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

- Sau khi thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, quy mô diện tích tự nhiên và dân số của phường tăng lên đáng kể, địa bàn quản lý rộng, dân cư đông và phân bố không đồng đều giữa các khu dân cư. Trong khi đó, hệ thống tổ dân phố hiện nay chủ yếu được giữ nguyên theo địa giới của các xã, phường trước khi sáp nhập nên còn tồn tại nhiều đầu mối nhỏ lẻ, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu quản lý trong tình hình mới.

- Một số tổ dân phố có quy mô hộ gia đình chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định; địa bàn quản lý manh mún, gây khó khăn trong công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quản lý dân cư, bảo đảm an ninh trật tự và tổ chức các hoạt động cộng đồng.

- Quá trình đô thị hóa, phát triển công nghiệp và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn cũng làm phát sinh nhiều vấn đề phức tạp như: áp lực về hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý đất đai, trật tự xây dựng, phòng chống cháy nổ, an

ninh trật tự và quản lý cư trú. Một số khu vực có lượng lao động ngoại tỉnh đông, biến động dân cư lớn, ảnh hưởng đến công tác quản lý tại cơ sở.

- Bên cạnh đó, cơ sở vật chất phục vụ sinh hoạt cộng đồng tại một số tổ dân phố còn hạn chế; một số nhà văn hóa diện tích nhỏ, xuống cấp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức hội họp, sinh hoạt cộng đồng sau khi mở rộng quy mô dân cư.

- Đội ngũ người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố mặc dù cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhưng vẫn còn một số khó khăn như: độ tuổi không đồng đều, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế ở một số trường hợp; chế độ hỗ trợ còn thấp; khối lượng công việc ngày càng tăng trong khi số lượng đầu mối tổ dân phố còn nhiều.

- Ngoài ra, quá trình triển khai sắp xếp tổ dân phố có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của một bộ phận cán bộ cơ sở và Nhân dân; đòi hỏi địa phương phải thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận trong cộng đồng dân cư nhằm bảo đảm ổn định tình hình tại cơ sở.

- Những khó khăn, thách thức nêu trên đặt ra yêu cầu cần tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại hệ thống tổ dân phố theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô dân cư và yêu cầu quản lý; góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở và đáp ứng yêu cầu phát triển của địa phương trong giai đoạn mới.

Phần II

HIỆN TRẠNG SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG TRÀ LÝ

1. Hiện trạng về tổ chức tổ dân phố

1.1. Số lượng tổ dân phố trên địa bàn phường: 35 tổ.

1.2. Số hộ gia đình của tổ dân phố trên địa bàn phường:14.750 hộ.

1.3. Số dân của các tổ dân phố trên địa bàn phường: 43.828 nhân khẩu.

2. Số lượng tổ dân phố thực hiện sắp xếp lại

- Số tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 29 tổ;

- Số tổ dân phố đủ tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình: 06 tổ;

- Số tổ dân phố tổ chức sắp xếp lại: 32;

3. Số lượng tổ dân phố không thực hiện sắp xếp: 03 tổ.

Hiện trạng 35 tổ dân phố, Cụ thể:

*** Tổ 01.**

- Diện tích: **29,4902 ha,**
- Dân số: 1197 người; số hộ: 403 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 734,0m^2; hội trường: 130,0m^2;

- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 02
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố Nghĩa Phương
  Phía Nam: Giáp sông Trà Lý
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 07

*** Tổ 2.**

- Diện tích: **25,462 ha**,
- Dân số: 1621 người; số hộ: 527 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 610,0m^2; hội trường: 150,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 03
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 01
  Phía Nam: Giáp sông Trà Lý
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 07

*** Tổ 3.**

- Diện tích: **30,1380 ha**,
- Dân số: 1356 người; số hộ: 449 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 129,0m^2; hội trường: 129,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 04
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 02
  Phía Nam: Giáp sông Trà Lý
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 07

*** Tổ 4.**

- Diện tích: **39,785 ha**
- Dân số: 1768 người; số hộ: 592 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 320,0m^2; hội trường: 90,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 5.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 3
  Phía Nam: Giáp Sông Trà Lý
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 6

*** Tổ 5.**

- Diện tích: **73,4517 ha,**
- Dân số: 1491 người; số hộ: 506 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 1281,0m^2; hội trường: 180,0m^2;

- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố số 4
  Phía Nam: Giáp sông Trà Lý
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 6

*** Tổ 6.**

- Diện tích: **100,6659 ha,**
- Dân số: 1527 người; số hộ: 501 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 325,0m^2; hội trường: 110,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp sông Trà Lý.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 7 và số 8
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 4 và số 5
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 6 và số 11

*** Tổ 7.**

- Diện tích: **64,1152 ha,**
- Dân số: 1493 người; số hộ: 491 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 285,0m^2; hội trường: 130,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 6.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố Nghĩa Phương
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 3
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 8

*** Tổ 8.**

- Diện tích: **43,2236 ha,**
- Dân số: 984 người; số hộ: 304 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: Không có;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 9.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố Trung Nghĩa và Nghĩa Thắng
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 7
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 6 và số 11

*** Tổ 9.**

- Diện tích: **36,1569 ha,**
- Dân số: 1464 người; số hộ: 468 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 125,0m^2; hội trường: 90,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 10.
  Phía Tây: Giáp Tổ Nghĩa Thắng
  Phía Nam: Giáp tổ 8
  Phía Bắc: Giáp tổ Nghĩa Thắng

*** Tổ 10.**

- Diện tích: **21,3069 ha,**
- Dân số: 1336 người; số hộ: 431 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 343,5m^2; hội trường: 70,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 12.
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 9
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 11
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Nam

*** Tổ 11.**

- Diện tích: **72,1555 ha,**
- Dân số: 1054 người; số hộ: 325 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 343,5m^2; hội trường: 70,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 10 và số 12
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 6 và số 9
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố 12

*** Tổ 12.**

- Diện tích: **22,7377 ha**,
- Dân số: 653 người; số hộ: 219 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 354,2m^2; hội trường: 150,0m^2;
- Vị trí địa lý:
  Phía Đông: Giáp tổ dân phố 13
  Phía Tây: Giáp tổ dân phố 10
  Phía Nam: Giáp tổ dân phố 11
  Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Nam

*** Tổ 13.**

- Diện tích: **57,9515 ha,**
- Dân số: 1168 người; số hộ: 395 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 338,0m^2; hội trường: 110,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Sông Trà Lý

Phía Tây: Giáp tổ dân phố 12

Phía Nam: Giáp tổ dân phố 11

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Tổng thỏ nam và tổng thỏ trung

*** Tổ An Lễ.**

- Diện tích: **86,6529ha,**
- Dân số: 1579 người; số hộ: 551hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 1121,5m^2; hội trường: 80,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Bắc

Phía Tây: Giáp Khu công nghiệp Gia Lễ

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Gia Lễ

Phía Bắc: Giáp xã Nam Đông Hưng

*** Tổ Gia Lễ.**

- Diện tích: **120,1900ha,**
- Dân số: 2436 người; số hộ: 805 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 2115,9m^2; hội trường: 120,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Bắc và Tống Thỏ Trung

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Lam Sơn và Trần Phú

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Nam và Cầu Nhân

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố An Lễ

*** Tổ Tống Thỏ Trung.**

- Diện tích: **93,1668ha,**
- Dân số: 1236 người; số hộ: 456 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 1608,7m^2; hội trường: 120,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp xã Nam Đông Hưng

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Gia Lễ và Tống Thỏ Nam

Phía Nam: Giáp tổ dân phố 13

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Bắc

*** Tổ Tống Thỏ Bắc.**

- Diện tích: **79,4538ha**
- Dân số: 1544 người; số hộ: 512 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 874,8m^2; hội trường: 120,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp xã Nam Đông Hưng

Phía Tây: Giáp tổ dân phố An Lễ và Gia Lễ

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Trung

Phía Bắc: Giáp xã Nam Đông Hưng

*** Tổ Tống Thỏ Nam.**

- Diện tích: **64,0222ha**
- Dân số: 1382 người; số hộ: 477 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 393,8m^2; hội trường: 120,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Tống Thỏ Trung

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Gia Lễ và TDP số 10

Phía Nam: Giáp tổ dân phố số 12 và số 13

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Gia Lễ

*** Tổ Lam Sơn.**

- Diện tích: **55,1544ha**
- Dân số: 826 người; số hộ: 230 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 284,2m^2; hội trường: 80,8m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Gia Lễ.

Phía Tây: Giáp tổ DP Quang Trung.

Phía Nam: Giáp tổ DP Trần Phú.

Phía Bắc: Giáp tổ DP Thượng Đạt.

*** Tổ Thống Nhất.**

- Diện tích: **51,4463ha**
- Dân số: 888 người; số hộ: 307 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 332,5m^2; hội trường: 87,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Quang Trung và Trần Phú.

Phía Tây: Giáp tổ DP Đoàn Kết và Hồng Phong.

Phía Nam: Giáp tổ DP Nam Hiệp Trung.

Phía Bắc: Giáp tổ DP Thượng Đạt

*** Tổ Quang Trung.**

- Diện tích: **15,6084ha**,
- Dân số: 670 người; số hộ: 234 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 2673,0m^2; hội trường: 186,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Lam Sơn.
Phía Tây: Giáp tổ DP Thống Nhất.
Phía Nam: Giáp tổ DP Trần Phú.
Phía Bắc: Giáp tổ DP Thượng Đạt

*** Tổ Đoàn Kết.**

- Diện tích: **37,1681ha**
- Dân số: 906 người; số hộ: 310 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 257,0m^2; hội trường: 162,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Quang Trung và Thống Nhất
Phía Tây: Giáp đê Trà Lý.
Phía Nam: Giáp tổ DP Hồng Phong
Phía Bắc: Giáp tổ DP Thượng Đạt

*** Tổ Trần Phú.**

- Diện tích: **65,2137ha**,
- Dân số: 889 người; số hộ: 294 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 531,2m^2; hội trường: 80,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Gia Lễ
Phía Tây: Giáp tổ DP Thống Nhất.
Phía Nam: Giáp tổ DP Hiệp Trung
Phía Bắc: Giáp tổ DP Quang Trung và Lam Sơn

*** Tổ Hồng Phong.**

- Diện tích: **20,7612ha**,
- Dân số: 772 người; số hộ: 263 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 169,1m^2; hội trường: 60,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ DP Thống Nhất.
Phía Tây: Đê Trà Lý.
Phía Nam: Giáp tổ Nam Hiệp Trung
Phía Bắc: Giáp tổ Đoàn Kết.

*** Tổ Nghĩa Phương.**

- Diện tích: **80,7629ha**
- Dân số: 1860 người; số hộ: 620 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Có 02 Nhà văn hóa tổ: Xóm 8 cũ = 136,5m^2; hội trường: 50,0m^2; Xóm 9 cũ = 181,9m^2; hội trường: 52,0m^2

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố 07 và số 08

Phía Tây: Giáp đê Trà Lý

Phía Nam: Giáp tổ DP 01 và số 07

Phía Bắc: Giáp tổ DP Trung Nghĩa và Nghĩa Thắng

*** Tổ Nghĩa Thắng.**

- Diện tích: **90,3884ha**
- Dân số: 1209 người; số hộ: 412 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 192,6m^2; hội trường: 90,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Gia Lễ, TDP số 09 và số 08

Phía Tây: Giáp TDP Trung Nghĩa

Phía Nam: Giáp tổ DP Nghĩa Phương, TDP số 08 và số 09

Phía Bắc: Giáp tổ DP Nam Cầu Nhân và Cầu Nhân

*** Tổ Trung Nghĩa.**

- Diện tích: **76,7266ha**
- Dân số: 1579 người; số hộ: 493 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Có 02 Nhà văn hóa tổ: Xóm 7 cũ = 155,0m^2; hội trường: 50,0m^2; Xóm 10 cũ = 100,0m^2; hội trường: 50,0m^2

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Nghĩa Thắng

Phía Tây: Giáp TDP Nam Hiệp Trung và đê Trà Lý

Phía Nam: Giáp tổ DP Nghĩa Phương

Phía Bắc: Giáp tổ DP Nam Cầu Nhân và Nam Hiệp Trung

*** Tổ Cầu Nhân.**

- Diện tích: **68,5384ha**
- Dân số: 1020 người; số hộ: 365 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 93,8m^2; hội trường: 50,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Gia lễ

Phía Tây: Giáp TDP Hiệp trung

Phía Nam: Giáp tổ DP Nghĩa Thắng và Nam Cầu Nhân

Phía Bắc: Giáp tổ DP Trần Phú

*** Tổ Nam Cầu Nhân.**

- Diện tích: **87,5910ha**
- Dân số: 1446 người; số hộ: 518 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Có 03 Nhà văn hóa tổ: Xóm 14 cũ = 154,6m^2; hội trường: 45,0m^2; Xóm 15 cũ = 217,6m^2; hội trường: 60,0m^2 và Xóm 16 cũ = 102,5m^2; hội trường: 45,0m^2

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Cầu Nhân

Phía Tây: Giáp TDP Nam Hiệp trung

Phía Nam: Giáp tổ DP Trung Nghĩa, Nghĩa Thắng và Nam Hiệp Trung

Phía Bắc: Giáp tổ DP Hiệp Trung và Cầu Nhân

*** Tổ Hiệp Trung.**

- Diện tích: **45,8887ha**

- Dân số: 1614 người; số hộ: 576 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 126,0m^2; hội trường: 50,0m^2;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Cầu Nhân

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Nam Hiệp Trung và Hồng Phong

Phía Nam: Giáp tổ DP Nam Cầu Nhân

Phía Bắc: Giáp tổ DP Trần Phú và Thống nhất

*** Tổ Nam Hiệp Trung.**

- Diện tích: **107,8314ha**

- Dân số: 1838 người; số hộ: 625 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Có 03 Nhà văn hóa tổ: Xóm 4 cũ = 263,3m^2; hội trường: 55,0m^2; Xóm 5 cũ = 324,0m^2; hội trường: 70,0m^2 và Xóm 6 cũ = 226,4m^2; hội trường: 60,0m^2

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Hiệp Trung và Nam Cầu Nhân.

Phía Tây: Giáp đê Trà Lý

Phía Nam: Giáp tổ DP Trung Nghĩa

Phía Bắc: Giáp tổ DP Hồng Phong và Thống Nhất

*** Tổ Phương Cúc.**

- Diện tích: **102,6115ha**

- Dân số: 1050 người; số hộ: 377 hộ;

- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;

- Nhà văn hóa tổ: 1525,0m^2; hội trường: 100,0m^2;

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Phương Đài, xã Nam Đông Hưng

Phía Tây: Giáp sông Trà Lý, phường Thái Bình

Phía Nam: Tổ dân phố Thượng Đạt

Phía Bắc: giáp xã Nam Đông Hưng

*** Tổ Phương Đài.**

- Diện tích: **53,8970ha**

- Dân số: 704 người; số hộ: 261 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 887,8m^2; hội trường: 200,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Khu Công nghiệp Gia Lễ, xã Nam Đông Hưng, tổ dân phố Cầu Thượng

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Phương Cúc, tổ dân phố Thượng Đạt

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Cầu Thượng

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Phương Cúc

*** Tổ Cầu Thượng.**

- Diện tích: **24,6285ha**
- Dân số: 650 người; số hộ: 239 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 860,0m^2; hội trường: 211,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp khu công nghiệp Gia Lễ

Phía Tây: Giáp tổ dân phố Thượng Đạt

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Lam Sơn

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Phương Đài

*** Tổ Thượng Đạt.**

- Diện tích: **24,9838ha**
- Dân số: 618 người; số hộ: 214 hộ;
- Số người hoạt động không chuyên trách: 3 người;
- Nhà văn hóa tổ: 898,7,0m^2; hội trường: 200,0m^2;
- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp tổ dân phố Phương Đài, tổ dân phố Cầu Thượng

Phía Tây: Tổ dân phố Thống nhất, tổ dân phố Quang Trung

Phía Nam: Giáp tổ dân phố Lam Sơn, Quang Trung, Thống Nhất

Phía Bắc: Giáp tổ dân phố Phương Cúc

BẢNG THỐNG KÊ THỰC TRẠNG CÁC TỔ DÂN PHỐ

(Chi tiết tại Phụ lục 1A kèm theo Đề án)

PHỤ LỤC 1A

STT	Tên tổ dân phố	Quy mô số hộ gia đình		Số dân	Yếu tố đặc thù (nếu có)	Thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại	*Thuộc diện giải thể*	*Không thuộc diện sắp xếp, tổ chức lại*	*Ghi chú*
		Quy mô số hộ gia đình (hộ)	Tỷ lệ so với tiêu chuẩn (%)						
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
1	Tổ 1	403	73,3	1197	Không	X			
2	Tổ 2	527	95,8	1621	Không	X			
3	Tổ 3	449	81,6	1356	Không	X			
4	Tổ 4	592	107,6	1768	Không	X			
5	Tổ 5	506	92,0	1491	Không	X			
6	Tổ 6	501	91,1	1527	Không	X			
7	Tổ 7	491	89,3	1493	Không	X			
8	Tổ 8	304	55,3	984	Không	X			
9	Tổ 9	468	85,1	1464	Không	X			
10	Tổ 10	431	78,4	1336	Không	X			
11	Tổ 11	325	59,1	1054	Không	X			
12	Tổ 12	219	39,8	653	Không	X			
13	Tổ 13	395	71,8	1168	Không	X			
14	Tống Thổ Nam	477	86,7	1382	Không	X			
15	Tống Thổ Trung	456	82,9	1236	Không	X			
16	Tống Thổ Bắc	512	93,1	1544	Không	X			
17	Gia Lễ	805	146,4	2436	Không			X	
18	An Lễ	551	100,2	1579	Không			X	
19	Cầu Thượng	239	43,5	650	Không	X			
20	Phương Đài	261	47,5	704	Không	X			
21	Phương Cúc	377	68,5	1050	Không	X			
22	Thượng Đạt	214	38,9	618	Không	X			
23	Hồng Phong	263	47,8	772	Không	X			
24	Đoàn Kết	310	56,4	906	Không	X			
25	Thống Nhất	307	55,8	888	Không	X			
26	Trần Phú	294	53,5	889	Không	X			
27	Quang Trung	234	42,5	670	Không	X			
28	Lam Sơn	230	41,8	826	Không	X			
29	Hiệp Trung	576	104,7	1614	Không	X			
30	Nam Hiệp Trung	625	113,6	1838	Không	X			

31	Nam Cần Nhân	519	94,4	1446	Không	X			
32	Cầu Nhân	365	66,4	1020	Không	X			
33	Trung Nghĩa	493	89,6	1579	Không	X			
34	Nghĩa Thắng	412	74,9	1209	Không	X			
35	Nghĩa Phương	620	112,7	1860	Không			X	
Tổng số: 35 tổ		**14751**	**43828**			**32**		**3**	

Phần III

PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN, TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG TRÀ LÝ

I. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ

1. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 01 vào tổ dân phố số 02 và tổ dân phố số 03

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Bồ Xuyên.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 1.379 hộ gia đình với 4.174 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 02.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 85,0902 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Duy Tân, Tổ Tân Thành

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Sông Trà Lý

Phía Bắc: Tổ Nghĩa Phương, Tổ Duy Tân

2. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 04 vào tổ dân phố số 05

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Tân Thành.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 1.098 hộ gia đình với 3.259 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 05.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 113,2367 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý

Phía Tây: Tổ Bồ Xuyên

Phía Nam: Giáp Sông Trà Lý

Phía Bắc: Tổ Duy Tân

3. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 06 vào tổ dân phố số 07

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Duy Tân.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 992 hộ gia đình với 3.020 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 06.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 164,7811 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý

Phía Tây: Giáp Tổ Nghĩa Phương

Phía Nam: Giáp Tổ Bồ Xuyên, Tổ Tân THành

Phía Bắc: Tổ Sa Cát, Tổ Cộng Hoà

4. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 08 vào tổ dân phố số 09

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Sa Cát.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 772 hộ gia đình với 2.448 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 09.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 79,3805 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Cộng Hoà, Tổ Duy Tân

Phía Tây: Giáp Tổ Nghĩa Thắng

Phía Nam: Giáp Tổ Duy Tân

Phía Bắc: Giáp Tổ Nghĩa Thắng

5. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 10 vào tổ dân phố số 11

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Cộng Hoà.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 756 hộ gia đình với 2.390 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 10 và tổ dân phố số 11.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 93,4624 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý

Phía Tây: Giáp Tổ Sa Cát

Phía Nam: Tổ Duy Tân

Phía Bắc: Giáp Tổ Nhật Tân

6. Nhập toàn bộ tổ dân phố số 12 vào tổ dân phố số 13

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Nhật Tân.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 614 hộ gia đình với 1.821 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố số 12.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 80,6892 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý

Phía Tây: Giáp Tổ Cộng Hoà, Tổ Tống Thỏ

Phía Nam: Tổ Cộng Hòa

Phía Bắc: Giáp Tổ Tống Thỏ

7. Nhập toàn bộ tổ dân phố Tống Thỏ Nam vào tổ dân phố Tống Thỏ Trung và tổ dân phố Tống Thỏ Bắc

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Tống Thỏ.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 1.445 hộ gia đình với 4.162 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Tống Thỏ Trung.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 236,6428 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Sông Trà Lý

Phía Tây: Giáp Tổ Gia Lễ

Phía Nam: Tổ Nhật Tân

Phía Bắc: Giáp xã Nam Đông Hưng

8. Giữ nguyên toàn bộ tổ dân phố Gia Lễ.

- Tên gọi mới của tổ dân phố là: **tổ dân phố Gia Lễ.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố gồm: 805 hộ gia đình với 2.436 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Gia Lễ.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 86,6529 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Tống Thỏ

Phía Tây: Giáp Tổ Đông Thọ

Phía Nam: Tổ Tống Thỏ, Tổ Nghĩa Thắng

Phía Bắc: Giáp Tổ An Lễ

9. Giữ nguyên toàn bộ tổ dân phố An Lễ.

- Tên gọi mới của tổ dân phố là: **tổ dân phố An Lễ.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố gồm: 551 hộ gia đình với 1.579 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố An Lễ.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 120,19 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Tống Thỏ

Phía Tây: Giáp KCN Gia Lễ, Xã Nam Đông Hưng

Phía Nam: Giáp Tổ Gia Lễ

Phía Bắc: Xã Nam Đông Hưng

10. Nhập toàn bộ tổ dân phố Cầu Thượng vào tổ dân phố Phương Đài và tổ dân phố Phương Cúc và tổ dân phố Thượng Đạt

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Đông Dương.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 1.091 hộ gia đình với 3.022 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Cầu Thượng.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 206,1208 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp KCN Gia Lễ, Xã Nam Đông Hưng

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Tổ Cát Hộ, Tổ Đông THọ

Phía Bắc: Giáp Xã Nam Đông Hưng

11. Nhập toàn bộ tổ dân phố Hồng Phong vào tổ dân phố Đoàn Kết và tổ dân phố Thống Nhất.

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Cát Hộ.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 880 hộ gia đình với 2.566 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà văn hóa UBND xã Đông Thọ (cũ).

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 109,3756 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Đông Thọ

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Tổ Hiệp Trung

Phía Bắc: Giáp Tổ Đông Dương

12. Nhập toàn bộ tổ dân phố Trần Phú vào tổ dân phố Quang Trung và tổ dân phố Lam Sơn.

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Đông Thọ.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 758 hộ gia đình với 2.385 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Quang Trung.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 135,9765 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Gia Lễ

Phía Tây: Giáp Tổ Cát Hộ

Phía Nam: Tổ Hiệp Trung, Tổ Cầu Nhân

Phía Bắc: Tổ Đông Dương

13. Nhập toàn bộ tổ dân phố Hiệp Trung vào tổ dân phố Nam Hiệp Trung

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Hiệp Trung.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 1.201 hộ gia đình với 3.452 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Nam Hiệp Trung.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 153,7201 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Cầu Nhân

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Giáp Tổ Nghĩa Thắng

Phía Bắc: Tổ Cát Hộ, Tổ Đông Thọ

14. Nhập toàn bộ tổ dân phố Nam Cầu Nhân vào tổ dân phố Cầu Nhân

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Cầu Nhân.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 883 hộ gia đình với 2.466 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: Nhà Văn hóa UBND xã Đông Hòa (cũ).

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 156,1294 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Gia Lễ

Phía Tây: Giáp Tổ hiệp Trung

Phía Nam: Tổ Nghĩa Thắng

Phía Bắc: Tổ Đông Thọ

15. Nhập toàn bộ tổ dân phố Trung Nghĩa vào tổ dân phố Nghĩa Thắng

- Tên gọi của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: **tổ dân phố Nghĩa Thắng.**

- Quy mô dân số của tổ dân phố sau khi sáp nhập gồm: 905 hộ gia đình với 2.788 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Nghĩa Thắng.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 167,115 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Gia Lễ

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Giáp Tổ Nghĩa Phương, Tổ Sa Cát

Phía Bắc: Tổ Cầu Nhân

16. Giữ nguyên toàn bộ tổ dân phố Nghĩa Phương.

- Tên gọi mới của tổ dân phố là: tổ dân phố Nghĩa Phương.

- Quy mô dân số của tổ dân phố gồm: 620 hộ gia đình với 1.860 nhân khẩu.

- Nơi đặt trụ sở làm việc/Nhà văn hóa của tổ dân phố sau sắp xếp: tổ dân phố Nghĩa Phương.

- Diện tích của tổ dân phố sau khi sáp nhập là: 80,7629 ha.

- Vị trí địa lý:

Phía Đông: Giáp Tổ Sa Cát

Phía Tây: Giáp Sông Trà Lý

Phía Nam: Giáp Tổ Bồ Xuyên

Phía Bắc: Giáp Tổ Nghĩa Thắng

II. KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP TỔ DÂN PHỐ CỦA PHƯỜNG

1. Trước khi sắp xếp: Phường Trà Lý có 35 tổ dân phố, tổng số 14.750 hộ gia đình và 43.828 nhân khẩu.

2. Sau khi sắp xếp: Phường Trà Lý còn 16 tổ dân phố, giảm 19 tổ dân phố (giảm 54,3%). Toàn bộ 16 tổ dân phố đều đạt tiêu chuẩn về quy mô hộ gia đình theo quy định.

Phương án sắp xếp chi tiết thể hiện tại Phụ lục 1B, 2A kèm theo Đề án.

PHỤ LỤC 1B

THỐNG KÊ THÔN/ TỔ DÂN PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI

STT	Tên thôn (TDP)	Số hộ gia đình	Tiêu chuẩn quy mô hộ gia đình so với quy định (đạt tỷ lệ %)	Số dân	Lý do không thực hiện sắp xếp *(Trình bày rõ các yếu tố đặc thù, lý do không sắp xếp)*
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*
I	**KHÔNG SẮP XẾP DO ĐÃ ĐẢM BẢO TIÊU CHUẨN QUY MÔ HỘ GIA ĐÌNH**				
1	An Lễ	551	100,2	1579	Đủ tiêu chuẩn theo quy định
2	Gia Lễ	805	146,4	2436	Đủ tiêu chuẩn theo quy định
3	Nghĩa Phương	620	112,7	1860	Đủ tiêu chuẩn theo quy định
3	**Tổng số: 03 tổ**	**1976**		**5875**	
II	**CHƯA ĐẠT TIÊU CHUẨN NHƯNG KHÔNG SẮP XẾP DO CÓ CÁC YẾU TỐ ĐẶC THÙ**				
1	Không				
2					
	Tổng số:…				

PHỤ LỤC 2A

Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn/tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý

TT	Tên thôn/tổ dân phố cũ	Số hộ gia đình (hộ)	Tổng số dân (người)	Phương án sắp xếp, tổ chức lại					Ghi chú
				Phương án, tên thôn/ tổ dân phố mới	Số hộ gia đình (hộ)	Đánh giá tiêu chuẩn theo quy định (đạt tỷ lệ %)	Tổng số dân (người)	Lý do	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*
Phường Trà Lý : 32 Tổ dân phố thực hiện sắp xếp, tổ chức lại 13 TDP. Sau sắp xếp có 13 tổ dân phố; giảm 19 TDP									
1	Tổ 1	403	1197	Tổ dân phố Bồ Xuyên	1379	250,7	4.174	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 2	527	1621						
	Tổ 3	449	1356						
2	Tổ 4	592	1768	Tổ dân phố Tân Thành	1098	199,6	3.259	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 5	506	1491						
3	Tổ 6	501	1527	Tổ dân phố Duy Tân	992	180,4	3.020	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 7	491	1493						

4	Tổ 8	304	984	Tổ dân phố Sa Cát	772	140,4	2448	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 9	468	1464						
5	Tổ 10	431	1336	Tổ dân phố Cộng Hòa	756	137,5	2390	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 11	325	1054						
6	Tổ 12	219	653	Tổ dân phố Nhật Tân	614	111,6	1821	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tổ 13	395	1168						
7	Tống Thổ Nam	477	1382	Tổ dân phố Tống Thỏ	1445	262,7	4162	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Tống Thổ Trung	456	1236						
	Tống Thổ Bắc	512	1544						
8	Cầu Thượng	239	650	Tổ dân phố Đông Dương	1091	198,4	3022	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Phương Đài	261	704						
	Phương Cúc	377	1050						
	Thượng Đạt	214	618						
9	Hồng Phong	263	772	Tổ dân phố Cát Hộ	880	160,0	2566	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	

	Đoàn Kết	310	906						
	Thống Nhất	307	888						
10	Trần Phú	294	889	Tổ dân phố Đông Thọ	758	137,8	2385	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Quang Trung	234	670						
	Lam Sơn	230	826						
11	Hiệp Trung	576	1614	Tổ dân phố Hiệp Trung	1201	218,4	3452	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Nam Hiệp Trung	625	1838						
12	Nam Cần Nhân	519	1446	Tổ dân phố Cầu Nhân	884	160,7	2466	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Cầu Nhân	365	1020						
13	Trung Nghĩa	493	1579	Tổ dân phố Nghĩa Thắng	905	164,5455	2788	Không đủ tiêu chuẩn theo quy định	
	Nghĩa Thắng	412	1209						

V. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP TỔ CHỨC, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH

1. Phương án sắp xếp kiện toàn tổ chức sau sắp xếp

Sau khi sắp xếp, mỗi tổ dân phố có cơ cấu tổ chức gồm: 01 Bí thư Chi bộ; 01 Tổ trưởng tổ dân phố; 01 Trưởng Ban Công tác Mặt trận; các Chi hội, Đoàn thể (Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Người cao tuổi và các tổ chức đoàn thể khác). Ngoài ra còn có: Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở; Tổ hòa giải; Cộng tác viên dân số, y tế và các tổ tự quản khác.

2. Phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách

- Trước sắp xếp, tổng số người hoạt động không chuyên trách tại tổ dân phố là 69 người *(35 Bí thư kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận, 34 Tổ trưởng (01 Bí thư kiêm Tổ trưởng – Tổ Trung Nghĩa).* Sau sắp xếp, còn 16 tổ dân phố nên cần 48 người (16 Bí thư; 16 Tổ trưởng và 16 Trưởng Ban Công tác Mặt trận), giảm 21 người.

- Nguyên tắc bố trí: Ưu tiên lựa chọn những người có phẩm chất chính trị, uy tín, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn; bảo đảm công khai, dân chủ, khách quan và tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Việc bố trí nhân sự gắn với thực hiện tinh giản số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định.

3. Phương án giải quyết chế độ chính sách đối với người dôi dư

Đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư sau sắp xếp, địa phương thực hiện giải quyết theo các hình thức phù hợp:

- Tiếp tục bố trí tham gia công tác tại các tổ chức đoàn thể, tổ tự quản hoặc các hoạt động cộng đồng tại khu dân cư (đối với những người có năng lực, uy tín và nguyện vọng).

- Thực hiện chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế và Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Bảo đảm công khai, minh bạch và phù hợp với khả năng ngân sách của địa phương.

Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 3 kèm theo Đề án.

PHỤ LỤC 3: THỐNG KÊ NHÂN SỰ VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

Stt	Tổ dân phố	Số định biên BT+BCT MTTQ (Trước)	Số hiện có (Trước)	An ninh TT (Trước)	Số định biên sau sắp xếp	Số được bố trí lại	Số tinh giản	Người HĐKCTR dôi dư	Tổ ANTT dôi dư
01	TDP Bồ Xuyên (Tổ 01 + Tổ 02 + Tổ 03)	6	3	9					
02	TDP Tân Thành (Tổ 04 + Tổ 05)	4	2	6					
03	TDP số Duy Tân (Tổ 06 + Tổ 07)	4	2	6					
04	TDP Sa Cát (Tổ 08 + Tổ 09)	4	2	6					
05	TDP Cộng Hoà (Tổ 10 + Tổ 11)	4	2	6					
06	TDP số Nhật Tân(Tổ 12 + Tổ 13)	4	2	6					
07	TDP Tống Thỏ (Tống Thỏ Nam + Tống Thỏ Trung + Tống Thỏ Bắc)	6	3	9					
08	TDP Gia Lễ (Gia lễ)	2	1	3					
09	TDP An Lễ (An Lễ)	2	1	3					
10	TDP Đông Dương (Cầu Thương + Phương Đài + Phương Cúc + Thượng Đạt)	8	4	12					
11	TDP Cát Hộ (Hồng Phong + Đoàn Kết + Thống Nhất)	6	3	9					
12	TDP Đông Thọ (Trần Phú + Quang Trung + Lam Sơn)	6	3	9					

Stt	Tổ dân phố	Số định biên BT+BCT MTTQ (Trước)	Số hiện có (Trước)	An ninh TT (Trước)	Số định biên sau sắp xếp	Số được bố trí lại	Số tinh giản	Người HĐKCTR dôi dư	Tổ ANTT dôi dư
	TDP Hiệp Trung (Hiệp Trung + Nam Hiệp Trung)	4	2	6					
	TDP Cầu Nhân (Nam Cầu Nhân + Cầu Nhân)	4	2	6					
	TDP Nghĩa Thắng (Trung Nghĩa + Nghĩa Thắng)	4	2	6					
	TDP Nghĩa Phương (Nghĩa Phương)	2	1	3					
Tổng		**23**	**46**	**23**					

VI. PHƯƠNG ÁN XỬ LÝ TRỤ SỞ, NHÀ VĂN HÓA TỔ DÂN PHỐ SAU SẮP XẾP

Sau khi sắp xếp, địa phương rà soát, lựa chọn 01 nhà văn hóa trung tâm phù hợp tại mỗi tổ dân phố để tiếp tục sử dụng làm trụ sở sinh hoạt cộng đồng. Các nhà văn hóa dôi dư được xem xét xử lý theo phương án: giao cho tổ dân phố quản lý để phục vụ hoạt động phụ; cho cộng đồng dân cư thuê hoạt động văn hóa, thể thao; hoặc chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý tài sản công. Chi tiết thể hiện tại Phụ lục 4 kèm theo Đề án.

PHỤ LỤC 4: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NHÀ VĂN HÓA SAU SẮP XẾP

Stt	Tổ dân phố sau sắp xếp	Số NVH hiện có	NVH tiếp tục sử dụng	Phương án	NVH dôi dư	Phương án xử lý
01	TDP Bồ Xuyên	3	Nhà VH tổ 02	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ 01, tổ 03	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
02	TDPTân Thành	2	Nhà VH tổ 05	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ 04	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
03	TDP Duy Tân	2	Nhà VH tổ 06	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ 07	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
04	TDP Sa Cát	1	Nhà VH tổ 09	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính		
05	TDP Cộng Hoà	2	Nhà VH tổ 10, tổ 11	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính		
06	TDP Nhật Tân	2	Nhà VH tổ 12	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ 13	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
07	TDP Tống Thỏ	3	Nhà VH Tống Thỏ Trung	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ Tống Thỏ Bắc, tổ Tống Thỏ Nam	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng

Stt	Tổ dân phố sau sắp xếp	Số NVH hiện có	NVH tiếp tục sử dụng	Phương án	NVH dôi dư	Phương án xử lý
08	TDP Gia Lễ	1	Nhà VH tổ Gia Lễ	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính		
09	TDP An Lễ	1	Nhà VH tổ An Lễ	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính		
10	TDP Đông Dương	4	Nhà VH tổ Cầu Thượng	Tiếp tục làm trụ sở, nhà văn hóa chính	Nhà VH tổ Phương Cúc, tổ Phương Đài, tổ Thượng Đạt	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
11	TDP Cát Hộ	3	Nhà VH UBND xã Đông Thọ (cũ)	Sử dụng nhà văn hóa của UBND xã Đông Thọ (cũ)	Nhà VH tổ Hồng Phong, Đoàn Kết, Thống Nhất	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
12	TDP Đông Thọ	3	Nhà VH tổ Quang Trung	Tiếp tục sử dụng	Nhà VH tổ Trần Phú, tổ Lam Sơn	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
13	TDP Hiệp Trung	2	Nhà VH tổ Nam Hiệp Trung	Tiếp tục sử dụng	Nhà VH tổ Hiệp Trung	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng

Stt	Tổ dân phố sau sắp xếp	Số NVH hiện có	NVH tiếp tục sử dụng	Phương án	NVH dôi dư	Phương án xử lý
14	TDP Cầu Nhân	2	Nhà VH UBND xã Đông Hòa (cũ)		Nhà VH tổ Cầu Nhân, Nam Cầu Nhân	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
15	TDP Nghĩa Thắng	2	Nhà VH tổ Nghĩa Thắng	Tiếp tục sử dụng	Nhà VH tổ Trung Nghĩa	Sắp xếp cho thuê/quản lý cộng đồng
16	TDP Nghĩa Phương	1	Nhà VH tổ Nghĩa Phương	Tiếp tục sử dụng		

Phần thứ ba
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI PHƯỜNG (Cơ quan tham mưu chính)

Phòng Văn hóa - Xã hội phường là cơ quan chuyên môn chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân phường xây dựng, hoàn thiện và tổ chức triển khai Đề án sắp xếp tổ dân phố theo đúng quy định của pháp luật, với các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng, hoàn thiện Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý bảo đảm đúng quy định của pháp luật hiện hành, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng các tổ dân phố; xây dựng phương án sắp xếp phù hợp với quy mô dân số, số hộ gia đình và điều kiện thực tế; hoàn chỉnh hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Văn phòng HĐND và UBND phường (lĩnh vực tư pháp), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về việc lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp tổ dân phố theo quy định; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch.

4. Hướng dẫn, đôn đốc các tổ dân phố thực hiện các nội dung liên quan đến sắp xếp, sáp nhập, kiện toàn tổ chức và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau sắp xếp; theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ và kết quả thực hiện.

5. Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường tổ chức tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở về chủ trương, nội dung và kết quả sắp xếp tổ dân phố; tạo sự đồng thuận và ủng hộ trong Nhân dân.

6. Phối hợp với Trạm Y tế phường, các cơ sở giáo dục và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn thông tin, tuyên truyền và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sắp xếp tổ dân phố.

7. Theo dõi, kiểm tra, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án; tham mưu Ủy ban nhân dân phường báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định; đề xuất điều chỉnh các nội dung chưa phù hợp trong quá trình thực hiện.

II. PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ PHƯỜNG

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến quản lý cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật và nhà văn hóa tổ dân phố trong quá trình thực hiện Đề án, cụ thể:

1. Chủ trì rà soát, đánh giá thực trạng nhà văn hóa, trụ sở và cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; tham mưu Ủy ban nhân dân phường phương án quản lý, sử dụng nhà văn hóa tổ dân phố, các công trình hạ tầng và cơ sở

vật chất phục vụ cộng đồng sau sắp xếp bảo đảm đúng quy định về quản lý tài sản công.

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các tổ dân phố bảo đảm đúng quy định của pháp luật; tham mưu xử lý tài sản dôi dư sau sắp xếp (bao gồm nhà văn hóa không tiếp tục sử dụng) theo đúng quy trình pháp lý.

3. Tham mưu phương án đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, nhà văn hóa và các thiết chế phục vụ cộng đồng phù hợp với quy mô tổ dân phố sau sắp xếp; ưu tiên đầu tư cải tạo, nâng cấp các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của tổ dân phố mới.

4. Phối hợp với Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng phường trong công tác kiểm kê, bàn giao hồ sơ kỹ thuật, bản vẽ, sơ đồ địa chính và các tài liệu liên quan đến cơ sở hạ tầng của các tổ dân phố trong và sau quá trình sắp xếp.

5. Phối hợp theo dõi, đánh giá tình hình phát triển đô thị, biến động dân cư để tham mưu điều chỉnh ranh giới địa bàn quản lý của các tổ dân phố sau sắp xếp cho phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa trên địa bàn phường.

III. VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND PHƯỜNG

Văn phòng HĐND và UBND phường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân phường xây dựng, ban hành các văn bản, quyết định liên quan đến việc thành lập, sáp nhập, giải thể tổ dân phố theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật; bảo đảm hồ sơ pháp lý đầy đủ, chặt chẽ.

2. Hướng dẫn thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố theo quy định, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

3. Thực hiện lĩnh vực tư pháp: xác nhận, chứng thực các văn bản, hồ sơ liên quan đến việc thay đổi tên gọi tổ dân phố trong các giấy tờ, tài liệu hành chính; tham mưu các vấn đề pháp lý phát sinh trong quá trình sắp xếp.

4. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường tham mưu công tác kiện toàn tổ chức, nhân sự; hướng dẫn quản lý, tiếp nhận và lưu trữ hồ sơ, tài liệu liên quan trong quá trình thực hiện sắp xếp theo đúng chế độ lưu trữ của Nhà nước.

5. Phối hợp tham mưu giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách chịu tác động do sắp xếp tổ dân phố theo quy định tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

6. Tiếp nhận và xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị của Nhân dân liên quan đến việc sắp xếp tổ dân phố qua Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường; bảo đảm giải quyết đúng quy định, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

IV. TRẠM Y TẾ PHƯỜNG

Trạm Y tế phường là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân phường, thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Đề án như sau:

1. Phối hợp tuyên truyền, cung cấp thông tin về sức khỏe cộng đồng, chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, phòng chống dịch bệnh đến Nhân dân tại các tổ dân phố thuộc diện sắp xếp; thông tin kịp thời về địa chỉ, số điện thoại mới của Trạm Y tế để Nhân dân thuận tiện liên hệ sau khi ranh giới địa bàn tổ dân phố thay đổi.

2. Rà soát, cập nhật lại số liệu dân số, hộ gia đình, đối tượng quản lý sức khỏe theo địa bàn tổ dân phố mới sau sắp xếp; điều chỉnh bản đồ y tế phường và phân công cán bộ y tế phụ trách địa bàn phù hợp với ranh giới tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Phối hợp với nhân viên y tế tổ dân phố và cộng tác viên dân số trong việc tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ y tế cộng đồng sau khi sắp xếp; bảo đảm không gián đoạn công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống dịch bệnh và chương trình tiêm chủng mở rộng tại địa bàn.

4. Cập nhật hồ sơ bệnh án điện tử, sổ sách theo dõi sức khỏe dân cư theo địa bàn tổ dân phố mới; báo cáo Ủy ban nhân dân phường và cơ quan y tế cấp trên về công tác y tế cộng đồng theo phạm vi quản lý sau sắp xếp.

V. TRUNG TÂM DỊCH VỤ TỔNG HỢP PHƯỜNG

Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường (thực hiện tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ sau trong quá trình triển khai Đề án:

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền về Đề án sắp xếp tổ dân phố; biên soạn nội dung tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thính giả; bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời và dễ hiểu đối với Nhân dân trên địa bàn phường.

2. Tổ chức phát sóng thường xuyên trên hệ thống truyền thanh cơ sở về: mục đích, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố; chủ trương, chính sách pháp luật liên quan; phương án sắp xếp cụ thể; quyền lợi và nghĩa vụ của Nhân dân; chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; thông tin về tên gọi mới, địa bàn quản lý và nhà văn hóa của các tổ dân phố sau sắp xếp.

3. Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội phường và các cơ quan liên quan xây dựng, phát sóng các chương trình chuyên đề, phóng sự, tin tức về quá trình triển khai thực hiện Đề án; phản ánh kết quả và những chuyển biến tích cực sau khi sắp xếp tổ dân phố.

4. Cập nhật, thông tin kịp thời về lịch làm việc, địa điểm họp tổ dân phố, các sự kiện quan trọng liên quan đến triển khai Đề án để Nhân dân biết và tham gia đầy đủ.

VI. CÁC TỔ DÂN PHỐ THUỘC DIỆN SẮP XẾP

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung Đề án đến toàn thể Nhân dân tại khu dân cư; phối hợp với cấp ủy, chi bộ, Ban Công tác Mặt trận giải thích rõ mục đích, ý nghĩa và lợi ích của việc sắp xếp; tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Phối hợp tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định; tổng hợp, phản ánh trung thực ý kiến của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền.

3. Thực hiện rà soát, kiểm kê toàn bộ hồ sơ, tài liệu, tài sản, cơ sở vật chất và các nội dung liên quan; tiến hành bàn giao đầy đủ, đúng quy định, phục vụ công tác sắp xếp tổ dân phố, không để thất thoát tài sản công.

4. Phối hợp kiện toàn tổ chức chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể và bố trí người hoạt động không chuyên trách sau khi sáp nhập theo đúng quy định; bảo đảm hoạt động liên tục, không gián đoạn sau khi sáp nhập.

5. Xây dựng, sửa đổi quy chế hoạt động, hương ước, quy ước của tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế sau sắp xếp; tổ chức hội nghị Nhân dân thông qua và thực hiện đúng quy định về dân chủ ở cơ sở.

VII. CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG

Các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường (trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và các cơ sở giáo dục khác) phối hợp thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh và giáo viên chủ nhiệm tuyên truyền đến phụ huynh học sinh về chủ trương sắp xếp tổ dân phố; thông tin kịp thời về những thay đổi liên quan đến địa bàn tổ dân phố mới ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường.

2. Cập nhật thông tin địa chỉ cư trú của học sinh theo ranh giới tổ dân phố mới sau sắp xếp; điều chỉnh hồ sơ tuyển sinh và hồ sơ quản lý học sinh theo địa bàn quản lý mới phù hợp với kết quả sắp xếp tổ dân phố.

3. Phối hợp với tổ dân phố và gia đình học sinh trong công tác phổ cập giáo dục, phòng chống bỏ học và các phong trào thi đua xây dựng trường học văn hóa, gia đình hiếu học sau khi ranh giới địa bàn tổ dân phố được điều chỉnh.

4. Trong điều kiện nhà văn hóa tổ dân phố dôi dư sau sắp xếp, các cơ sở giáo dục có thể đề xuất phương án sử dụng một phần diện tích phục vụ hoạt động giáo dục, văn hóa, thể thao ngoại khóa theo quy định và phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền.

VIII. ĐỀ NGHỊ ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM PHƯỜNG VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội (Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng

sản Hồ Chí Minh,…) phường Trà Lý được đề nghị phối hợp thực hiện các nội dung sau:

1. Phối hợp tổ chức tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên địa bàn phường nhận thức đúng đắn về chủ trương, ý nghĩa và sự cần thiết của việc sắp xếp tổ dân phố; tạo sự thống nhất trong tư tưởng và đồng thuận trong hành động, góp phần bảo đảm ổn định tình hình trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

2. Chủ trì tổ chức lấy ý kiến Nhân dân đối với phương án sắp xếp tổ dân phố theo quy định; bảo đảm quá trình lấy ý kiến được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch và phản ánh đúng ý chí, nguyện vọng của Nhân dân. Tổng hợp đầy đủ kết quả lấy ý kiến báo cáo cơ quan có thẩm quyền.

3. Tham gia giám sát quá trình triển khai thực hiện Đề án theo chức năng, nhiệm vụ được quy định; kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc, bất cập và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết để bảo đảm Đề án được thực hiện đúng quy định, hiệu quả và tạo được sự đồng thuận của Nhân dân.

4. Sau khi sắp xếp hoàn thành, phối hợp kiện toàn Ban Công tác Mặt trận và các chi hội, đoàn thể tại các tổ dân phố mới theo đúng Điều lệ và quy định của từng tổ chức; tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước và các cuộc vận động tại khu dân cư.

5. Đề nghị Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua Đề án theo thẩm quyền; giám sát quá trình triển khai thực hiện và kịp thời có ý kiến khi phát hiện những vấn đề không phù hợp với chủ trương, quy định của pháp luật trong quá trình thực hiện.

IX. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giai đoạn 1 (Tháng 5 - 6/2026): Xây dựng và hoàn thiện Đề án

- Rà soát hiện trạng, số liệu tổ dân phố; xây dựng phương án sắp xếp.

- Tổ chức họp lấy ý kiến cấp ủy, HĐND, UBND phường và các cơ quan liên quan.

- Hoàn thiện hồ sơ Đề án theo đúng biểu mẫu, phụ lục quy định; trình HĐND phường thông qua.

2. Giai đoạn 2 (Tháng 6): Tuyên truyền, lấy ý kiến Nhân dân

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi qua hệ thống truyền thanh cơ sở, hội nghị Nhân dân tại các tổ dân phố.

- Tổ chức hội nghị lấy ý kiến cử tri hoặc đại diện hộ gia đình theo đúng quy định.

- Tổng hợp kết quả lấy ý kiến; hoàn thiện phương án trên cơ sở ý kiến tham gia của Nhân dân.

3. Giai đoạn 3 (Tháng 6/2026): Trình phê duyệt và triển khai thực hiện

- Hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Đề án.

- Ban hành quyết định sắp xếp tổ dân phố; công bố quyết định theo quy định.

- Kiện toàn tổ chức, nhân sự; bàn giao hồ sơ, tài sản, cơ sở vật chất giữa các tổ dân phố.

- Tổ chức hoạt động của các tổ dân phố theo mô hình mới; thực hiện các chế độ chính sách đối với người dôi dư theo quy định.

4. Giai đoạn 4 (Từ tháng 7/2026): Theo dõi, đánh giá và hoàn thiện

- Đánh giá hiệu quả hoạt động của các tổ dân phố sau sắp xếp; rà soát, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc phát sinh.

- Hoàn thiện các quy chế, hương ước, quy ước tại tổ dân phố mới; xây dựng kế hoạch đầu tư nâng cấp nhà văn hóa theo thứ tự ưu tiên.

- Tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền kết quả thực hiện Đề án theo quy định.

Phần thứ tư

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. KẾT LUẬN

Việc sắp xếp, tổ chức lại các tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý là yêu cầu khách quan, cấp thiết, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước về tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở; phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp hiện nay. Thông qua việc thực hiện Đề án này, phường Trà Lý sẽ đạt được các kết quả quan trọng sau đây:

1. Tinh gọn tổ chức bộ máy ở cơ sở: Giảm số lượng tổ dân phố từ 35 xuống còn 16 (giảm 54,3%), giảm 21 người hoạt động không chuyên trách, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và tiết kiệm chi ngân sách nhà nước tại địa phương.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở: Tạo điều kiện thuận lợi trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giảm áp lực quản lý đầu mối cho cấp phường; nâng cao chất lượng hoạt động của tổ dân phố, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân.

3. Sử dụng hiệu quả nguồn lực địa phương: Tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nhà văn hóa theo quy mô dân cư sau sắp xếp; khai thác hiệu quả các công trình phục vụ cộng đồng; tiết kiệm chi phí vận hành bộ máy.

4. Phù hợp với yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới: Đáp ứng yêu cầu quản lý dân cư, chuyển đổi số, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền cơ sở hiện

đại; phù hợp với thực tiễn phát triển đô thị và gia tăng dân số cơ học trên địa bàn phường.

5. Bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân và ổn định tình hình cơ sở: Việc sắp xếp thực hiện công khai, dân chủ; giữ gìn truyền thống lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán cộng đồng dân cư; tạo sự đồng thuận và ổn định tình hình địa bàn.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đối với cấp trên:

1. Hướng dẫn cụ thể các nội dung liên quan đến tiêu chuẩn tổ dân phố theo Nghị định số 185/2026/NĐ-CP; giải quyết chế độ, chính sách cho người dôi dư và xử lý tài sản công dôi dư sau sắp xếp.

2. Hỗ trợ kinh phí từ ngân sách tỉnh để đầu tư nâng cấp nhà văn hóa tổ dân phố sau sắp xếp; đặc biệt đối với các nhà văn hóa được lựa chọn làm trụ sở chính của tổ dân phố mới có quy mô lớn hơn.

3. Chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ chuyên môn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Đề án; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện sắp xếp tổ dân phố.

Trên đây là Đề án sắp xếp tổ dân phố trên địa bàn phường Trà Lý năm 2026. Ủy ban nhân dân phường Trà Lý kính trình Hội đồng nhân dân phường Trà Lý xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Đảng ủy, HĐND phường;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c Phó CT UBND phường;
- Các phòng, ban, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH